

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/DS-ST**

Ngày: 04/01/2018

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về mua bán”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Lê Thị Bích Ngọc**

2. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Xuân Cường** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K  
- tỉnh Kiên Giang.

*Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2017/TLST-DS, ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “Hợp đồng dân sự về mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2017/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trương Út T**, sinh năm 1974 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T (DNTN T) (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Kiều H**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông Trương Út T – chủ DNTN T trình bày:* DNTN T kinh doanh phân bón và thuốc trừ sâu, tính từ ngày 31/10/2015 vợ chồng anh T, chị H còn nợ cửa hàng 78.000.000đ, sau đó thanh toán được một số tiền 34.100.000đ và còn nợ lại 43.900.000đ cho đến nay.

Nay yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh T, chị H trả cho DNTN T số tiền là 43.900.000đ và tính lãi kể từ ngày 31/10/2016 cho đến ngày xét xử, mức lãi theo mức quá hạn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định.

*Theo lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Anh T thừa nhận có mua phân bón, thuốc trừ sâu của ông Trương Út T – Chủ DNTN T. Hiện nay còn nợ số tiền 43.900.000đ, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh T xin trả mỗi vụ lúa 2.000.000đ cho đến khi hết nợ và xin nguyên đơn không tính lãi.

*Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Kiều H trình bày:* Thống nhất với ý kiến của của chồng chị H là anh Nguyễn Văn T và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Phạm Kiều H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng chị H không có mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp “Hợp đồng dân sự về mua bán” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu của ông Trương Út T – Chủ DNTN T yêu cầu anh T, chị H trả số tiền còn nợ là 43.900.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ vợ chồng anh T, chị H cũng thừa nhận có mua phân bón, thuốc trừ sâu và còn nợ số tiền nói trên. Vì vậy, cần buộc anh T và chị H liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông T – Chủ DNTN T số tiền còn nợ là 43.900.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự.

#### **Điều 438 Bộ luật dân sự quy định: Nghĩa vụ trả tiền:**

1. Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản.

2. Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

[4] Xét về tiền lãi của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận, bởi theo cam kết hai bên có thỏa thuận lãi chậm thực hiện nghĩa vụ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T – chủ DNTN T yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 31/10/2016 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 04/01/2018 với mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam là phù hợp quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự. Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản là 9%/năm (0.75%/tháng), lãi quá hạn bằng 150% lãi cơ bản nên số tiền lãi cụ thể được tính như sau:  $(43.900.000đ \times 14 \text{ tháng} \times 1,125\%/tháng) + (43.900.000đ \times 1.125\% : 30 \text{ ngày} \times 04 \text{ ngày}) = 6.980.000đ$ . Vì vậy số tiền lãi anh T, chị

H phải trả là 6.980.000đ. Như vậy, anh T, chị H phải trả cho ông T – chủ DNTN T tiền nợ gốc là 43.900.000đ, nợ lãi là 6.980.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 50.880.000đ.

[5] Xét yêu cầu về việc trả dần mỗi vụ lúa 2.000.000đ cho đến khi nào hết số nợ 43.900.000đ là không có cơ sở chấp nhận được, do ông T – chủ DNTN T không đồng ý, hơn nữa Bộ luật dân sự cũng không có quy định về thời gian chậm trả nếu các đương sự không có thỏa thuận.

[6] Về án phí Dân sự sơ thẩm (DSST):

- Do anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Kiều H bị buộc trả tổng số tiền là 50.880.000đ nên phải nộp án phí DSST là 2.544.000đ.

- Yêu cầu của ông Trương Út T - chủ DNTN T được chấp nhận nên được nhận lại án phí tạm nộp là 1.950.000đ, theo lai thu số 0001839 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**1. Tuyên xử:** Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Kiều H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Trương Út T – chủ DNTN T số tiền gốc và lãi còn nợ là 50.880.000đ (Trong đó, tiền gốc là 43.900.000đ và tiền lãi 6.980.000đ).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

**2. Về án phí :** Căn cứ các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Kiều H phải nộp án phí DSST là 2.544.000đ.

- Ông Trương Út T - chủ DNTN T được nhận lại án phí tạm nộp là 1.950.000đ, theo lai thu số 0001839 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

**4. Báo cho những người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/01/2018). Chị Phạm Kiều H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a,*

*b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Thi Hành án Dân sự huyện K ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**

